

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ KIỂM ĐỊNH QUẢNG NINH**

Số: 01.19.03/CBTT - KĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi:

- Sở xây dựng Quảng Ninh
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: **Công ty cổ phần xây dựng và kiểm định Quảng Ninh.**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5701824406 đăng ký lần 3 ngày 10 tháng 09 năm 2021 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp.

Địa chỉ: Số nhà 388 Lê Thanh Nghị - Phường Quang Hanh – Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 083.331.1191

Email: tnvlxdcp@gmail.com

Website: <https://xaydungkiemdinhquangninh.com>

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng LAS-XD 1191**

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số nhà 388 Lê Thanh Nghị - Phường Quang Hanh – Tỉnh Quảng Ninh

2. Thông tin công bố năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA XI MĂNG				
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003	-Sàng 0.09mm: Cân kỹ thuật chính xác 1g - cân kỹ thuật độ chính xác 0.01g; tủ sấy: Đũa thủy tinh: Bình xác định khối lượng riêng	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016: 2011	-Cát tiêu chuẩn: Bộ gá nén: Bộ uốn mẫu: Máy nén thủy lực: Chảo trộn, bay.....	
3	Độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017: 2015	-Vika xi măng: Dụng cụ Le Chatelie: Nồi hấp xi măng tiêu chuẩn: Ống đo thể tích có độ chính xác 1ml: Đồng hồ bấm giây - Thước có độ chính xác 0.5 mm: Khay ngâm mẫu: Bể ngâm mẫu	
THỬ HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG				
4	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	-Bộ Côn thử độ sụt Tấm nền - Phễu đổ hỗn hợp - Thanh đầm - Bay, xúc, thanh gạt, thước đo, đồng hồ	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
5	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:2022	-Thùng đóng - Cân chính xác tới 50 g - Thước lá bằng thép dài 400 mm....	
6	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109: 2022	-Khuôn 200x200x200: Cân chính xác 1g; Sàng 5mm; Tủ sấy; Khay - Thùng kim loại 5 lít (cao 234 mm) hoặc 10 lít (585 mm); Nắp đậy thùng - Ống đong 50 ml đến 200 ml và nắp đậy; Pipet dung tích 5ml -Bay, giấy thấm	
7	Xác định thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:2022	-Cân kỹ thuật 50kg; Sàng 5mm: 1.2mm và 0.15 mm; Tủ sấy; Khay sấy, bay, xèng	
8	Xác định hàm lượng bọt khí trong bê tông	TCVN 3111:2022	-Máy thử bọt khí	-Nguyễn Thị Trang
9	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112: 2022	-Bình thủy tinh Pycnometer 100 ml - cân độ chính xác 0.01 g - Tủ sấy - Bếp đun cách thủy (cách cát) - Bình hút ẩm	- Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			- Sàng 5.0 : 1.25 : 0.125 mm - H ₂ SO ₄ đậm đặc. CaCl ₂ khan	
10	Xác định độ hút nước	TCVN 3113: 2022	-Bình thủy tinh: Cân độ chính xác 0.1g; Thùng ngâm : Tủ sấy; Đá mài, bình hút chứa CaCl ₂ , bàn chải	
11	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114: 2022	-Máy mài mòn: Cân kỹ thuật chính xác 0.1 g - Vật liệu mài mòn phù hợp: bột Alumina nóng chảy hoặc cát	
12	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115: 2022	-Cân kỹ thuật: Thước đo -Tủ sấy; Bình hút ẩm chứa CaCl ₂ khan - Thùng kín	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm
13	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:2022	-Máy chống thấm: Khuôn	- Trần Văn Đức Tâm
14	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022	-Máy nén: Thước đo	
15	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119: 2022	-Máy nén: Thước đo	
16	Xác định cường độ kéo khi bừa	TCVN 3120: 2022	-Máy nén: Gói truyền tải: Tấm đệm	

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA				
17	Thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006	-Tủ sấy: Sàng KT mắt sàng: 0.14:0.315:0.63:1.25:2.5 :5:10:20:40:70:100 mm ây sàng, nắp sàng, cân. máy lắc sàng..	
18	Xác định thành phần Thạch học	TCVN7572-3:2006	-Cân kỹ thuật 0.01g: Bộ sàng kích thước mắt sàng:5:2.5:1.25:0.63:0.15:0.14 mm: Kính núp	
19	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	-Cân chính xác 0.1g: Tủ sấy: Bình khối lượng riêng từ 1.05 đến 1.5 lít: Thùng ngâm: Khăn thấm nước, khay chứa - Côn thử độ sụt, phễu chứa, que chọc kim loại, côn thử độ sụt của cốt liệu: Bình hút âm - Sàng 5: 0.14 mm	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
20	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	-Cân kỹ thuật - Cân thủy tinh - Thùng ngâm mẫu - Khăn thấm nước - Thước kẹp - Tủ sấy	

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
21	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006	Thùng đong 1:2:5:10:20 lít; cân kỹ thuật, phễu chứa vật liệu, tủ sấy, bộ sàng tiêu chuẩn, thước lá, thanh gỗ thẳng, nhãn, cứng	
22	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-6:2006	- Tủ sấy, Cân...	
23	Xác định độ hàm lượng bụi.bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-7:2006	- Tủ sấy, Cân: Thùng rửa cốt liệu; Đồng hồ bấm giây; Tâm kính	- Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
24	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7275-9:2006	- Ống hình trụ bằng thủy tinh dung tích 100 ml và 250 ml; Cân kỹ thuật: - sàng KT lỗ 20mm; Thang màu: Thuốc thử NaOH	
25	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	- Máy nén: Máy khoan - Máy cắt: Máy mài nước - Thùng; Thước kẹp	
26	Xác định độ nén đập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	- Máy nén: Bộ xi lanh đường kính 75 mm - Bộ xi lanh đường kính 150 mm; Cân độ chính xác 1g; Sàng KT mắt sàng: 0.14:0.315:0.63:1.25:2.5:5:10:20:40:70:100 mm, đáy sàng, nắp sàng - Tủ sấy	- Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
27	Xác định độ hao mài mòn khi va đập với cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	-Máy mài mòn LA. bi thép: Cân kỹ thuật - Bộ sàng mắt vuông kích thước:37.5:25:19:12.5:9.5:6.3:4.75:2.36:1.7 mm - Tủ sấy	
28	Xác định hàm lượng hạt thô đẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	-Cân kỹ thuật: Thước kẹp - Bộ sàng: Tủ sấy	
29	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006	-Máy khoan có đường kính mũi khoan 60 mm - Búa. cối chày: Sàng 0.14 mm: Cân chính xác 0.01g: Cân chính xác 0.0001g: Tủ sấy - Dụng cụ thủy tinh - Giấy lọc định lượng không tro: Bếp điện: Tủ hút -Hóa chất AgNO ₃ : NH ₄ SCN:HNO ₃ : FeNH ₄ (SO ₄) ₂ .12H ₂ O : H ₂ O ₂	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
30	Xác định hàm lượng sunfat. sunfit trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-16:2006	-Cân chính xác 0.01g - Cân chính xác 0.0001 g - Sàng 5mm và 4900 lỗ/cm ² : Bình hút ẩm: Tủ sấy: Máy khuấy - Cốc nung 500 ml	

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
31	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006	-Cân độ chính xác 0.01 g; Tủ sấy;Sàng0.14:0.315:0.63:1.25:5:10:20:40:70:100 mm; Kim sắt và kim nhôm; Búa con	
32	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006	-Kính lúp; Cân kỹ thuật	
33	Xác định hàm lượng silic ô xít vô định hình	TCVN 7572-19:2006	Sàng5:2.5:1.25:0.63:0.315:0.14 mm -Giấy nhám khô 330x210 mm; Đũa thủy tinh; Tủ sấy; Cân có độ chính xác 0.001 g	
34	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006	-Sàng 5:0.3:0.14 mm - Cân chính xác 0.1 g - Lò nung; Bình kim loại - Tủ sấy; Bếp cách thủy - Bình định mức 20 ml - Phễu, chén sứ hoặc bạch kim - Giấy lọc không tro băng trắng; Nước cất - NaOH; HCl. AgNO3	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
35	Xác định góc dốc tự nhiên của cát	ASTM D1883	-Bộ dụng cụ xác định góc nghi tự nhiên của cát	
THỬ CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG				

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
36	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012	<ul style="list-style-type: none"> -Dầu hỏa - Cân độ chính xác 0.01 g - Bình tỷ trọng có dung tích không nhỏ hơn 100 cm³; Cối và chày sứ hoặc cối đồng và chày đồng - Sàng 2mm: Bếp cát - Bơm chân không có cả bình hút chân không - Tỷ trọng kế: Phễu nhỏ - Thiết bị ổn nhiệt - Cốc nhỏ hoặc nắp nhôm có nắp: - Tủ sấy 	<ul style="list-style-type: none"> -Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
37	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012	<ul style="list-style-type: none"> -Cân độ chính xác 0.01 g - Bình hút ẩm có CaCl₂ - Hộp nhôm có nắp thể tích không dưới 30 cm³ - Sàng 1mm: - Tủ sấy - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su - khay phơi đất 	
38	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	<ul style="list-style-type: none"> -Bộ dụng cụ xác định giới hạn chảy của đất - Sàng 1mm; Cối và chày sứ có đầu bọc cao su - Bình thủy tinh có nắp - Cân độ chính xác 0.01 g 	<ul style="list-style-type: none"> -Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<ul style="list-style-type: none"> - Hộp nhôm xác định độ ẩm: Tủ sấy: Bát tráng men hoặc sứ - Dao để nhào trộn 	
39	Xác định thành phần cở hạt	TCVN 4198:2012	<ul style="list-style-type: none"> - Cân chính xác 1 g: 0.1g: 0.01g Sàng 100:20:10:5:2:1:0.5 :0.25 và 0.1 mm - Bình hút ẩm chứa CaCl₂ khan - Cối và chày sứ có đầu bọc cao su: Khay: Nhiệt kế - Xèng, muối, bát, bàn chải cứng, bàn chải mềm hoặc con lăn bằng gỗ - Bình phun tia 	
40	Xác định tính chống cát trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012	-Máy cắt	
41	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012	<ul style="list-style-type: none"> -Máy xác định tính nén lún -Dao gạt đất -Cân chính xác 0.01 g - Đồng hồ biến dạng 0.01 mm - Tủ sấy 	<ul style="list-style-type: none"> -Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
42	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén ba trục (UU, CU, CD, CV)	TCVN 8868:2011	-Máy nén 3 trục	
43	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm và độ chặt đất đá dăm	TCVN 4201:2012; 22TCN 333:2006	-Bộ chày cối đầm tiêu chuẩn, cài tiến - Cân có độ chính xác 1 g - Tủ sấy; Dụng cụ tháo mẫu: Sàng 19. 4.75 cm - Dụng cụ làm tươi mẫu: vò gỗ, chày cao su - Thanh gạt cứng thẳng phẳng	
44	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng) phương pháp dao vòng và dầu hỏa	TCVN 4202:2012	-Dao vòng bằng thép không nhỏ hơn 50 cm ³ - Thước cặp; Cân chính xác 0.1 g; Cân chính xác 0.01 g; Bình hút âm - Hộp nhôm làm độ ẩm - Tủ sấy;Dụng cụ đo thể tích	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
45	Thí nghiệm chịu tải (CBR) của đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:2006	-Bộ chày vào cối CBR - Đồng hồ biến dạng 0.01 mm: Máy nén CBR - Dụng cụ đo độ trương nở: Sàng 50:19:4.75 mm - Cân: Tủ sấy;Tấm gia tải	
46	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:2012	-Bộ thấm đất	

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<ul style="list-style-type: none"> - Dao vòng: Sàng 2:5 mm - Đồng hồ bấm giây - Cân chính xác 1g: 0.1g và 0.01 g - Dao cắt đất, dao gạt phẳng 	
47	Xác định góc nghi tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dụng cụ xác định góc nghi tự nhiên của đất rời - Thùng chứa nước - Sàng lỗ 2mm và 5mm - Khay đựng đất, chày gỗ - Cối và chày sứ đầu bọc cao su 	- Nguyễn Thị Trang
48	Xác định hàm lượng hữu cơ	TCVN 8726:2012		- Bùi Văn Tâm
49	Xác định hàm lượng muối trong đất	TCVN 8727:2012	<ul style="list-style-type: none"> - Cối và chày bằng sứ hoặc thủy tinh, đầu bọc cao su - Sàng 2mm: 0.5 mm (hoặc 0.425 mm) có nắp đậy, khay hứng - Chổi quét - Cân chính xác 1 g; 0.1g; 0.01g - Tủ sấy - Bình hút ẩm có chất hút ẩm kèm theo - Phễu lọc có đường kính 100mm 	- Trần Văn Đức Tâm

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI, LIÊN KẾT HÀN				
50	Thử kéo	TCVN 197-1: 2014	-Máy kéo. uốn: Cân chính xác 1g; thước: Bút xóa; Máy cắt	
51	Thử uốn	TCVN 198:2008	-Máy kéo + uốn: Máy cắt; Thước	
52	Thép cốt bê tông – Phương pháp uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 6287:1997	-Máy kéo + uốn: Máy cắt; Thước	
53	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử uốn	TCVN 5401:2010	-Máy kéo + uốn: Máy cắt; Thước	
54	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010	-Máy kéo + uốn: Máy cắt; Thước	
55	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010	-Máy kéo + uốn: Máy cắt; Thước	
56	Xác định độ cứng kim loại – Phương pháp Brinell	TCVN 256:2006	-Máy thử độ cứng	
57	Xác định độ cứng kim loại – Phương pháp Rockwell	TCVN 257:2006	-Máy thử độ cứng	
58	Xác định độ cứng kim loại – Phương pháp Vickers	TCVN 258-1:2007	-Máy thử độ cứng	

-Nguyễn Thị Trang
 - Bùi Văn Tâm
 - Trần Văn Đức Tâm
 -Lê Thị Ánh Tuyết

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
59	Thử cường độ kéo của bu lông, vít, vít cấy và đai ốc	TCVN 1916:95	-Máy kéo, uôn: Cân chính xác 1g; thước: Bút xóa; Máy cắt	
60	Kiểm tra không phá hủy mỗi hàn, phương pháp siêu âm	TCVN 6735:2008; TCVN 1548:1987	-Máy dò khuyết tật và đầu dò	
61	Kiểm tra chất lượng bề mặt, kích thước mỗi lõi bằng ống ren; thử kéo tĩnh mỗi nối bằng ống ren	TCVN 8163:2009	-Máy kéo nén	
62	Vật liệu kim loại thử nén ống, áp lực ống	TCVN 1830:2008	-Máy kéo nén	
THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG VÀ CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN				
63	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao dai	TCVN 12791:2020	-Bộ dao dai: Cân chính xác 1g; Tấm kính - Chổi sơn	
64	Độ ẩm: khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	TCVN 8728:12; TCVN 8729:12; 22TCN 346:2006	-Bộ rót cát - Cân - Chổi sơn	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
65	Xác định mô đun đàn hồi "E" của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng	TCVN 8861:2011	-Tấm ép cứng - Đồng hồ biến dạng - Giá đỡ đồng hồ biến dạng	

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	phương pháp sử dụng tấm ép cứng			
66	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2001	-Thước 3m: Con nôm - Chổi quét sạch đường ..	
67	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	-Cát tiêu chuẩn: Ổng đong: Bàn xoa:Thước dài 500 mm: Tấm chắn gió - Cân chính xác 0.1g -Dụng cụ hướng dẫn biên báo	
68	Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vòng Ben kelman	TCVN 8867:2011	-Cần đo vòng Benkelman	
69	Bê tông nặng- Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	-Súng bật nảy	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
70	Thử nghiệm CBR ngoài hiện trường	TCVN 8821:2011	- Máy CBR: Tấm gia tải - Đầu xuyên: Đầu nối - Đồng hồ đo độ xuyên - Giá đỡ đồng hồ, kích - Thước, nivo ...	
71	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012	-Máy đo điện trở	
72	Cọc- phương pháp thí nghiệm bằng tải	TCVN 9393:2012	-Kích -Tấm đệm đầu cọc	Đoàn Văn Dũng

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	trọng tinh ép dọc trực		- Đồng hồ chuyên vị -Dầm	
THỬ NGHIỆM BENTONITE				
73	Xác định: khối lượng riêng: Độ ổn định: Độ nhớt phễu Marsh: Độ pH: Lực cắt tình: Hàm lượng cát: Độ dày áo sét: Lượng tách nước: tỷ lệ chất keo	TCVN 11893:2017	-Dụng cụ cân tỷ trọng - Ống đong 1000ml - Phễu Marsh và cốc - Bộ thí nghiệm lực cắt tình -Bộ xác định hàm lượng cát - Cốc đựng có chia vạch hình trụ dung tích 500 ml - Ống đong thủy tinh 25 ml - Cốc chứa dung dịch bentonite chiều cao cốc 180 mm	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG				
74	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2003	-Sàng 10:2.5: 1.25: 0.63: 0.315: 0.14: 0.08 - Cân có độ chính xác 1g -Tủ sấy	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm
75	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2003	- Cân chính xác 1g. Thước kẹp - Thiết bị đo độ lưu động vữa: Bay, chảo trộn	- Trần Văn Đức Tâm

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
76	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003	- Cân chính xác 1 g - Bình đong 1 lít	
77	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2003	- Máy hút chân không - Phễu đường kính 154 - 156 mm. cao 20 mm - Đồng hồ bấm giây - Giấy lọc loại chày trung bình - Thiết bị đo độ lưu động	
78	Xác định khối lượng thể tích của mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2003	-Cân kỹ thuật chính xác 1g; Tủ sấy; Thước kẹp - Cân thủy tinh	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm
79	Xác định cường độ uốn và nén của mẫu vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2003	- Khuôn hình trụ 40x40x160 - Chày đầm: Thùng bảo dưỡng; Tấm kính - Giấy lọc định tính loại 20g/mm ² - Máy nén	- Trần Văn Đức Tâm
80	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2003	- Cân chính xác 1g Tủ sấy, Thùng ngâm mẫu	
PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC XÂY DỰNG				
81	Xác định hàm lượng muối hòa tan và lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988	- Tủ sấy; Lò nung - Bình hút âm; Phễu lọc - Bát. chén sứ - Giấy lọc không tro	-Bùi Văn Tâm

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
82	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011	-Nước cất, dung dịch - Chất điện giải dùng để nạp vào cực điện đo sánh - Dung dịch KCl - Bình mẫu: Thiết bị đo nhiệt độ	
83	Xác định hàm lượng Ion clorua (Cl-)	TCVN 6194:1996	-Buret 25 ml, hóa chất	
84	Xác định hàm lượng ion sunfat (SO4--)	TCVN 6200:1996	-Phễu lọc thủy tinh xốp 30 ml, độ xốp bằng 4 - Bình thủy tinh - Cân phân tích 0.0001 g - Bát cò bằng bạch kim dung tích 250 ml	
85	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 6186:1996	-Ống nghiệm có chiều dài 150 mm đến 200 mm -Bình đông có dung tích 100 và 1000ml: Pet định mức 5:10:25:50:100 ml	- Bùi Văn Tâm
86	Xác định hàm lượng Natri và Kali	TCVN 6196:2000	-Quang kế ngọn lửa -Dụng cụ thủy tinh và polyetylen	
THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA				
87	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1: 2011	-Máy nén Marshall.Tủ sấy	-Nguyễn Thị Trang

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			-Cân. thiết bị tròn: Thiết bị gia nhiệt.khuôn.	- Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
88	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-3:11	-Máy quay li tâm -Tủ sấy: Giấy lọc - Cân:Khay - Bình hút ẩm....	
89	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-4:11)	Sàng50:37.5:25:19:16:1 2.5:9.5:4.75: 2.36: 0.075: đáy sàng: Tủ sấy: Cân có độ chính xác 0.1 g	
90	Xác định tỷ trọng lớn nhất. khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:11	-Bình đựng mẫu - Cân chính xác 0.1 g - Máy hút chân không -Bình lọc hơi nước -Áp kế: Nhiệt kế - Tủ sấy. Khay - Giẻ lau mềm. khô. thấm nước	-Nguyễn Thị Trang
91	Xác định tỷ trọng khối. khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:11	-Cân chính xác 1g - Bể nước: Cân thủy tinh - Tủ sấy; Nhiệt kế	- Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
92	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:11	-Tủ sấy; Rọ đựng mẫu - Đĩa kim loại để hứng mẫu BTN - Cân chính xác 0.1g - Dụng cụ trộn. bay, chảo	

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
93	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:11	-Ống đong 100 ml - Phễu: Giá đỡ: Tấm kính -Khay:dao gạt bằng thép - Cân chính xác 0.1 g	
94	Xác định hệ số độ chặt lu nền	TCVN 8860-8:11		
95	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:11		
96	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11		
97	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:11		-Nguyễn Thị Trang
98	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:11		- Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
99	Xác định cường độ kéo khi ép chèn	TCVN 8862:11	-Máy nén - Tấm đệm truyền tải	
100	Hỗn hợp BTN nóng- thiết kế theo PP Marshall	TCVN 8820:11	-Dụng cụ gồm tất cả dụng cụ theo TCVN 8860-1.2.3.4.5.6.7	
THÍ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG - NHỰA ĐƯỜNG LỎNG				
101	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05	-Thiết bị kim lún: Bê ôn nhiệt: Bình chuyên tiếp -Đồng hồ đo thời gian -Nhiệt kế	

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
102	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:05	-Khuôn BT: Bể ôn nhiệt -Nhiệt kế: Thiết bị đo độ giãn dài	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
103	Xác định điểm hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:05	-Thiết bị đo hóa mềm -Nhiệt kế	
104	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:05	-Thiết bị cốc hồ - Nhiệt kế	
105	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt 5h ở 165°C	TCVN 7499:05	-Tủ sấy: Giá quay - Nhiệt kế: Cốc đựng mẫu bằng kim loại	
106	Xác định lượng hoà tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:05	-Cốc thử: Lưới sợi thủy tinh: Bình lọc: Ống lọc -Ống cao su hoặc gỗ gá - Bình Erlenmeyer 125 ml: Tủ sấy	
107	Xác định khối lượng riêng(Phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:05	-Tỷ trọng kế: Bể ôn nhiệt - Nhiệt kế	
108	Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502:05	-Nhớt kế: Bể - Dụng cụ đo thời gian	
109	Xác định hàm lượng paraffin bằng phương pháp chưng cất	TCVN 7503:05	-Tủ sấy; Nhiệt kế - Bình chưng cất - Vòng kim loại bảo vệ	

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<ul style="list-style-type: none"> - Ống nghiệm - Bình Erlenmeyer - Bình lọc: Bể làm lạnh - Cân chính xác 0.001 g - Bình hút ẩm: Phễu - Giấy lọc tròn: Nồi sứ 	
110	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:05	<ul style="list-style-type: none"> - Dây buộc: Nước cất - Bếp đun: Nhiệt kế - Nước cất - Bình thủy tinh bền nhiệt 1 lít, 2 lít 	
111	Xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011	<ul style="list-style-type: none"> - Bình chưng cất - Thiết bị gia nhiệt - Ống ngưng - Ống hứng: Dung môi 	
112	Thí nghiệm chưng cất	TCVN 8818-4:2011	<ul style="list-style-type: none"> - Bình chưng cất 500 ml - Ống ngưng; Ống dẫn hương; Vỏ chắn kim loại cách nhiệt dày 3mm - Giá đỡ vỏ chắn và bình chưng cất; Nguồn nhiệt - Ống thu: Hộp kim loại 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
113	Xác định độ nhớt tuyệt đối	TCVN 8818-5-2011	<ul style="list-style-type: none"> - Nhớt kế: Bể ổn nhiệt - Dụng cụ đo thời gian - Hệ thống hút chân không 	

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
114	Độ đàn hồi: độ ổn định lưu trữ của nhựa đường Polime	22TCN 319:04	-Khuôn: Tấm đáy của khuôn: Dao gạt - Kéo: Tủ sấy	
THÍ NGHIỆM NHỰA TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG				
115	Xác định độ nhớt Saybolt Furl	TCVN 8817-2:11	-Phễu lọc: Nhớt kế - Nhiệt kế: Bể ổn nhiệt - Pi – pét: Bình đong - Bình thủy tinh - Đồng hồ bấm giây	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
116	Xác định độ lắng và ổn định lưu trữ trong 24h	TCVN 7495:05	-Thiết bị kim xuyên - Cốc đựng mẫu: Bể ổn nhiệt: Bình chuyên tiếp - Đồng hồ đo thời gian - Nhiệt kế	
117	Xác định hàm lượng hạt quá cỡ	TCVN 7496:05	-Khuôn: Bể ổn nhiệt -Máy kéo mẫu bitum - Bể ổn nhiệt: Nhiệt kế	
118	Xác định độ khừ nhũ	TCVN 88817-6:11	-Lưới sàng tiêu chuẩn cỡ 1.4 mm: cốc kim loại 600 ml: Đũa kim loại đường kính 10 ml: Buret dung tích 50 ml: Cân chính xác 1g; Tủ sấy	
119	Xác định hàm lượng hạt lớn hơn 1.4mm. thí nghiệm trộn xi măng	TCVN 88817-7:11	+ Sàng 0.18 mm: 1.4 mm + Khay kim loại: Chảo trộn	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			+ Ống đong dung tích 100 ml; Cân chính xác 0.1 g; Tủ sấy	- Trần Văn Đức Tâm
120	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 88817-8:11:	+ Chảo trộn: Dao trộn + Sàng 19 : 7.5 mm + Hệ thống phun nước + Cân: Nhiệt kế + Ống Pi-pet 10ml	
121	Xác định hàm lượng dầu	TCVN 88817-9:11	+ Nồi chưng cất + nguồn nhiệt	
122	Xác định hàm lượng nhựa	TCVN 88817-10:11:	+ Cốc thủy tinh 1000 ml + Đũa thủy tinh: Tủ sấy + Cân độ chính xác 0.1 g + Sàng tiêu chuẩn lỗ 0.3 mm	
123	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 88817-13:11	+ Cốc thủy tinh 400 ml + Ống đong 100 ml + Ống đong 200 ml + Nhiệt kế: Nước cất + Đũa thủy tinh	-Nguyễn Thị Trang
124	Xác định bám dính tại hiện trường	TCVN 88817-15:11:	+ Cốc kim loại dung tích 500 ml; Ống đong 50 ml + Chảo 2500 đến 3000 ml + Dao trộn cầm tay + Sàng 19 mm	- Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA				
125	Xác định: Hình dáng bề ngoài; Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất; Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hệ số hao nước; Hàm lượng chất hòa tan trong nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường, KLTT và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường; Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58:1984	<ul style="list-style-type: none"> + Bộ sàng 1.25: 0.63: 0.14: 0.071 mm + Cân độ chính xác 0.1g + Bát sứ có đường kính 10- 20 cm + Chày giã đầu bịt cao su + Bình đựng nước dung tích 6 -10 lít + Bình hút ẩm. Kính núp + Cân chính xác 0.01 g + Chén sứ chịu nhiệt + Lò nung + Tủ sấy + Bình hút ẩm + Máy hút chân không + Nhiệt kế 200 độ C + Sàng 1.25 và 0.14 mm + Bát sứ + Cân thủy tinh 	<ul style="list-style-type: none"> -Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
GẠCH XÂY ĐÁT SÉT NUNG, XÁC ĐỊNH				
126	Ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	+ Thước độ chính xác 0.1 mm	

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
127	Cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009; AASHTO T32; ASTM C67-12	+ Máy nén: Máy cưa + Thước đo: Tấm kính + Bay, chảo trộn	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
128	Cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	+ Máy thử uốn + Thước đo: Tấm kính + Bay, chảo để trộn	
129	Độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	+ Tủ sấy + Cân chính xác 1g + Thùng ngâm mẫu	
130	Khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	+ Cân kỹ thuật chính xác 1g; Tủ sấy + Thước chính xác 1mm	
131	Độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	+ Cân kỹ thuật chính xác 1g; Thùng chứa + Quang để mẫu	
132	Vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009; AASHTO T32; ASTM C67-12	+ Thước đo có độ chính xác 1mm; Thùng	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
133	Sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009	+ khay chứa nước + Bàn chải; Tủ sấy	
134	Gạch bê tông, xác định: Kích thước hình học, khuyết tật ngoại quan: cường độ bền nén: độ rỗng: độ hút nước, độ thấm nước	TCVN 6477:2016	+ Thước chính xác 1mm + Máy nén: Cát khô + Tấm kính: Tủ sấy + Bay, chảo + Cân độ chính xác 1 g	

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
135	Gạch bê tông tự chèn, xác định: Kích thước và mức khuyết tật ngoại quan: cường độ nén, độ hút nước, độ chịu mài mòn	TTCVN 6476:2011	+ Thước chính xác 1mm + Máy nén: Tủ sấy + Cát khô: Tấm kính +Bay, chảo: Máy mài mòn: Cân độ chính xác 1 g	
136	Gạch Tezaro: Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan: Xác định cường độ bền uốn: Xác định độ hút nước bề mặt: Xác định độ mài mòn sâu: Xác định độ mài mòn bề mặt	TCVN 7744:13: BS EN 13748:04	+ Thước chính xác 1mm + Máy nén: Tủ sấy + Cát khô: Tấm kính + Bay, chảo: Máy mài mòn + Cân độ chính xác 1 g	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
137	Gạch lát xi măng, granito, xác định: Kích thước và khuyết tật ngoại quan: độ hút nước: lực va đập xung kích: tải trọng uốn gãy toàn viên: độ cứng lớp mặt: độ mài mòn	TCVN 6065:1995: TCVN 6074:1995	+ Cân + Tủ sấy +Máy mài mòn + Vật liệu mài mòn + Thước độ chính xác 1mm	
THỬ NGHIỆM GẠCH ÓP LÁT - ĐÁ ÓP LÁT TỰ NHIÊN/ NHÂN TẠO				
138	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt	TCVN 6415-2:2016	+Thước Calip độ chính xác 0.1 mm + Thước Panme độ chính xác 0.1 mm	

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			<ul style="list-style-type: none"> + Dụng cụ xác định độ thẳng cạnh + Dụng cụ xác định độ vuông góc + Dụng cụ xác định độ thẳng mặt + Tấm phẳng hiệu chuẩn + Đèn huỳnh Quang + Thước đo + Đồng hồ đo cường độ ánh sáng 	
139	Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng tương đối và khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016	<ul style="list-style-type: none"> + Tủ sấy; Cân + Thiết bị gia nhiệt + Bình hút ẩm: Khăn ẩm + Vòng lưới giá đựng hoặc giỏ + Bình chân không và hệ thống hút chân không 	<ul style="list-style-type: none"> -Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
140	Xác định: độ bền uốn và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:2016	<ul style="list-style-type: none"> + Tủ sấy; Bộ gối uốn + Đồng hồ đo áp lực tự ghi 	
141	Xác định: độ bền mài mòn sâu đối với gạch không phù men	TCVN 6415-6:2016	<ul style="list-style-type: none"> + Máy mài mòn sâu + Thước độ chính xác 0.1 mm. Vật liệu mài mòn 	<ul style="list-style-type: none"> -Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
142	Xác định: độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men	TCVN 6415-7:2016	+ Máy mài mòn bề mặt + Vật liệu mài. Tủ sấy + Cân	- Trần Văn Đức Tâm
143	Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415-18:2016	+ Khoáng chuẩn	
144	Thử nghiệm đá ốp lát tự nhiên, xác định: Sai lệch kích thước, hình dạng; chất lượng bề mặt; Độ hút nước và khối lượng thể tích; Độ bền uốn; Độ chịu mài mòn bề mặt.	TCVN 4732:2016	+ Thước đo chính xác 0.1 mm + Thước kẹp có độ chính xác 0.1 mm + Thước Nivo có độ chính xác 0.1 mm + Thước lá có độ chính xác 0. Mm\ Chất mài mòn + Máy uốn: Tủ sấy + Máy xác định mài mòn bề mặt + Cân có độ chính xác 0.01 g	
145	Thử nghiệm đá ốp lát nhân tạo, xác định: Sai lệch kích thước, hình dạng; chất lượng bề mặt; Độ hút nước; Độ bền uốn; Độ mài mòn sâu; Độ cứng vạch bề mặt theo thang Mohs	TCVN 8057:2009	+ Thước đo chính xác 0.1 mm + Thước kẹp có độ chính xác 0.1 mm + Thước Nivo có độ chính xác 0.1 mm + Thước lá có độ chính xác 0. Mm\ Chất mài mòn	- Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			+ Máy uốn: Tủ sấy + Máy xác định mài mòn bề mặt + Cân có độ chính xác 0.01 g	
THỬ NGHIỆM THẠCH CAO- KHUNG XƯƠNG TRẦN THẠCH CAO				
146	Xác định kích thước, độ sâu gờ vuốt thon	TCVN 8257-1:2009	-Thước đo chiều dài, chiều rộng, Thước vuông - Thước cặp độ chính xác 0.01 mm	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm
147	Xác định độ cứng gờ, lõi cạnh	TCVN 8257-2:2009	-Thiết bị xác định độ cứng, gờ, Cưa, Bộ gá + Thước chính xác 0.1 mm	- Trần Văn Đức Tâm
148	Xác định cường độ chịu uốn	TCVN 8257-3:2009	-Máy uốn, Thước -Gối đỡ gia tải	
149	Xác định độ kháng nhô đỉnh	TCVN 8257-4:2009	+Máy xác định độ kháng nhô: Thước độ chính xác 0.1 mm: Dụng cụ thử gồm giá đỡ mẫu và đỉnh thử	-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
150	Xác định độ biến dạng ẩm	TCVN 8257-5:2009	+ Buồng dưỡng ẩm + Giá đỡ: Thước chính xác 0.1 mm	
151	Xác định độ hút nước	TCVN 8257-6:2009	+ Đũa thủy tinh, Bể nước + Cân chính xác 0.1 g	

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
152	Xác định độ thấm thấu hơi nước	TCVN 8257-8:2009	+Buồn thử: Cân + dụng cụ thử: Chất hút ẩm: Chất trám	
THỬ NGHIỆM ỐNG NHỰA PVC, HDPE, VẬT LIỆU NHỰA, BĂNG CẢN NƯỚC, PHỤ KIỆN				
153	Xác định: độ bền hóa chất: độ cứng Shore A: khối lượng riêng	TCVN 9407:2014		-Nguyễn Thị Trang - Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm
154	Độ bền va đập	TCVN 6144:2003	+ Máy thử độ va đập	
155	Độ bền nhiệt	TCVN 6147:2003	+ Thiết bị xác định độ bền nhiệt	
156	Kích thước, độ cứng, độ bền hóa chất ống nhựa gân xoắn	TCVN 9070:2012	+ Máy cắt ống; Thước cặp + Thước đo chiều dài chính xác 0.1 mm + Cân phân tích chính xác 0.001 g	
157	Xác định nhiệt độ hóa mềm Vicat	TCVN 6147:2007	+ Máy xác định nhiệt độ hóa mềm	
158	Xác định sự thay đổi kích thước theo chiều dọc	TCVN 6148: 2007	+ Bể chứa chất lỏng gia nhiệt + Tủ sấy có thông khí + Dụng cụ để giữ mẫu thử + Nhiệt kế có độ chính xác 0.5 độ C	

TT	Tên phép thử xin công nhận	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện thí nghiệm	Máy móc thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
159	Xác định độ bền áp suất	TCVN 6149:2009		- Nguyễn Thị Trang
160	Thử độ kín bằng áp lực	TCVN 6040:1995	+ Máy bơm + Đồng hồ đo áp suất	- Bùi Văn Tâm - Trần Văn Đức Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
KIỂM ĐỊNH QUẢNG NINH



Bùi Sỹ Lăng
GIÁM ĐỐC
Bùi Sỹ Lăng